

Số: 2514/TB-LDA

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN

Căn cứ giấy Ủy quyền số 441/UQ-LDA ngày 03 tháng 3 năm 2020.

Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (bên mời nhà cung cấp) có nhu cầu mời báo giá Gói cung cấp dịch vụ: Phun diệt côn trùng gây hại năm 2021. Bên mời nhà cung cấp kính mời các nhà cung cấp (Danh sách kèm theo) tham gia báo giá gói cung cấp nêu trên.

Nhà cung cấp có nguyện vọng tham gia báo giá có thể tìm hiểu thông tin chi tiết tại địa chỉ dưới đây:

- Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (thông qua phòng Kế hoạch tiêu thụ). Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, Điện thoại: 0263.3691682 - Fax: 0263.3691680.

- Thời gian phát hành Bản yêu cầu báo giá từ 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 11 năm 2020 đến trước 14 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 12 năm 2020 (trong giờ làm việc hành chính).

Hồ sơ báo giá (bản giấy) phải được gửi đến Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng - TKV (gửi trực tiếp) trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá vào lúc 14 giờ 00 phút (giờ Hà Nội) ngày 03 tháng 12 năm 2020. Ngoài ra nhà cung cấp nộp HSBG điện tử (bản file Pdf có chữ ký, đóng dấu và file mềm) theo địa chỉ: Phongkhtt@lda.vn hoặc phamtuyen@lda.vn.

Để HSBG điện tử được bảo mật cũng như đảm bảo tính cạnh tranh, khách quan giữa các nhà cung cấp tham gia báo giá, Bên mời nhà cung cấp đề nghị nhà cung cấp nộp HSBG file điện tử có cài đặt password và cung cấp cho Bên mời nhà cung cấp password như sau:

- Thời gian gửi password: Ngay sau khi hết hạn nộp HSBG và trước thời điểm mở HSBG.

- Địa chỉ email gửi password: phamtuyen@lda.vn.

Hồ sơ báo giá sẽ được bên mời nhà cung cấp mở công khai tại địa chỉ nêu trên vào lúc 14 giờ 30 phút (giờ Hà Nội), ngày 03 tháng 12 năm 2020.

Trân trọng kính mời các nhà cung cấp tham gia./

Nơi nhận:

- Trang Web Cty (đăng tải);
- Giám đốc Công ty (b/c).
- Lưu: VT, KHTT.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Dũng Sỹ

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói cung cấp: Phun diệt côn trùng gây hại năm 2021

Ngày phát hành: Ngày 26 tháng 11 năm 2020

Ban hành kèm theo Thông báo số 2514/TB-LDA ngày 25 tháng 11 năm 2020

Bên mời báo giá
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NHÔM LÂM ĐỒNG - TKV
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Dũng Sỹ

CHƯƠNG I: YÊU CẦU NỘI DUNG HỒ SƠ BÁO GIÁ

I. Phạm vi gói cung cấp:

1. Tên gói cung cấp: Phun diệt côn trùng gây hại năm 2021.
2. Nguồn chi phí: Chi phí sản xuất năm 2021 của LDA (Chi phí phòng dịch năm 2021).
3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong năm 2021, Thời gian thực hiện: 08 đợt phun (02 đợt/quý) trong năm 2021 cho các khu vực.

II. Giới thiệu về gói cung cấp và các yêu cầu đối với nhà cung cấp tham gia:

1. Khái quát sơ bộ về gói cung cấp:

Hiện nay Bên mời nhà cung cấp có nhu cầu thuê nhà cung cấp Phun diệt côn trùng gây hại năm 2021, bao gồm những nội dung công việc cơ bản như sau:

Phun diệt côn trùng: (Gồm: Khu vực trụ sở Văn phòng Công ty (tổng diện phun: 44.480 m²/năm); Khu nhà máy Alumin (tổng diện phun: 16.800 m²/năm); Khu vực mở tuyến (tổng diện phun: 7.200 m²/năm); Khu tập thể (tổng diện phun: 12.480 m²/năm)).

* Các nhà cung cấp báo giá có thể khảo sát thực tế và xem xét Kế hoạch số 2418/KH-LDA ngày 16/11/2020 được phê duyệt để tìm hiểu thêm về gói cung cấp nhằm đưa ra mức chi phí đề xuất hợp lý nhất.

2. Nội dung và khối lượng thực hiện: Các nội dung, khối lượng công việc thực hiện chi tiết như sau:

TT	Nội dung công việc	Đvt	Diện tích phun (m ² /đợt)	Tần suất phun năm 2021 (đợt/năm)	Tổng diện tích phun (m ² /năm)
1	Phun diệt côn trùng tại gây hại tại Trụ sở Văn phòng Công ty			42.880	
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn, khuôn viên văn phòng Công ty	m ²	1.200	8	9.600
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực sân tennis và nhà vệ sinh	m ²	1.500	8	12.000
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Khuôn viên nhà thi đấu thể thao đa năng; nhà hội trường.	m ²	2.160	8	17.280
	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn, khuôn viên văn phòng Công ty	m ²	1.200	8	9.600
2	Phun diệt côn trùng tại gây hại tại Nhà máy Alumin				16.800
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu	m ²	1.500	8	12.000

TT	Nội dung công việc	Đvt	Diện tích phun (m ² /đợt)	Tần suất phun năm 2021 (đợt/năm)	Tổng diện tích phun (m ² /năm)
	vực Nhà ăn số 01 NMA				
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn số 02 NMA	m ²	600	8	4.800
3	Phun diệt côn trùng gây hại tại Mỏ Tuyển				7.200
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn Tuyển khoáng	m ²	300	8	2.400
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực xung quanh nhà hành chính Tuyển khoáng	m ²	600	8	4.800
4	Phun diệt côn trùng gây hại tại Khu tập thể CBCNV				12.480
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà tập thể A2e	m ²	520	8	4.160
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà tập thể A2c	m ²	520	8	4.160
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà tập thể A2d	m ²	520	8	4.160

3. Yêu cầu năng lực, kinh nghiệm:

Để chứng minh năng lực, đề nghị các nhà cung cấp tham gia báo giá cung cấp các loại giấy tờ liên quan chứng minh về năng lực pháp lý và kinh nghiệm đủ điều kiện để thực hiện gói cung cấp, gồm như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được phép hoạt động ngành nghề phun diệt côn trùng ;

- Kê khai các hợp đồng đã hoặc đang thực hiện với nội dung công việc tương tự phun diệt côn trùng theo Biểu mẫu số 03 (kèm theo bản sao hợp đồng có nội dung công việc và chi phí để chứng minh).

Nhà cung cấp tham gia báo giá phải cam kết về tính xác thực của hợp đồng, trường hợp cần thiết thì Bên mời nhà cung cấp sẽ yêu cầu các nhà cung cấp hồ sơ thanh toán và hóa đơn để chứng minh. Nếu Bên mời nhà cung cấp yêu cầu mà nhà cung cấp không cung cấp được thì hồ sơ sẽ bị loại.

4. Yêu cầu thuốc sử dụng:

- Sử dụng loại thuốc Fendona 10SC và Icon 2.5 CS pha tỷ lệ 50-50 để phun diệt côn trùng (có thể sử dụng loại thuốc khác nhưng phải đảm bảo chất lượng và độ an toàn tương đương).

- Riêng đối với khu vực chế biến thực phẩm sử dụng thuốc Chloramine B.

5. Yêu cầu tiến độ:

Thời gian thực hiện: 08 đợt phun (02 đợt/quý) trong năm 2021 cho các khu vực: Nhà ăn & khuôn viên Văn phòng Công ty; Khuôn viên nhà thi đấu thể thao

đa năng và nhà hội trường; Nhà để xe CBCNV; Nhà ăn số 01, 02 NMA; Nhà ăn và khu vực xung quang NMT; Khu tập thể CBCNV.

6. Điều kiện xét duyệt và ký kết hợp đồng:

Nhà cung cấp báo giá được xét duyệt và ký kết hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện như sau:

- Đáp ứng yêu cầu về năng lực kinh nghiệm, kỹ thuật tại Mục 3, 4, 5 Phần II;

- Có giá báo giá sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất, đồng thời không vượt giá trị dự toán được phê duyệt;

III. Các yêu cầu về hồ sơ báo giá và chỉ dẫn nộp hồ sơ báo giá:

1. Yêu cầu HSCG:

Nhà cung cấp quan tâm, tham gia báo giá phải chuẩn bị 01 bộ Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

a. Đơn báo giá, bảng tổng hợp báo giá (bản gốc có đóng dấu): Nhà cung cấp tham gia báo giá điền đầy đủ các thông tin theo Biểu mẫu số 01, 02 kèm theo;

b. Bảng kê khai hợp đồng tương tự theo Biểu mẫu số 03 kèm theo;

* ***Ghi chú:*** Thời gian có hiệu lực của HSBG tối thiểu là 30 ngày (kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá).

Bên mời nhà cung cấp có quyền có thể sẽ loại bỏ, không xem xét đối với hồ sơ thiếu một trong các yêu cầu ở trên, ngoài ra không xem xét đối với hồ sơ điền các thông tin không đầy đủ theo mẫu hoặc không đúng mẫu yêu cầu.

2. Chỉ dẫn chuẩn bị, nộp hồ sơ báo giá:

a. Chuẩn bị và nộp hồ sơ báo giá:

Các tài liệu của HSBG (bản giấy) phải được đóng trong túi có niêm phong bên ngoài và gửi đến LDA trước thời điểm hết hạn nộp HSBG (trước 14h00' ngày 03 tháng 12 năm 2020). Ngoài ra nhà cung cấp nộp HSBG điện tử (bản file Pdf có chữ ký, đóng dấu và file mềm) theo địa chỉ: **Phongkhtt@lda.vn** hoặc **phamtuyen@lda.vn** có cài password theo chỉ dẫn tại Thông báo mời chào hàng kèm theo HSYCBG này.

CHƯƠNG II. BIỂU MẪU BÁO GIÁ

Mẫu số 01: Đơn báo giá

ĐƠN BÁO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Công ty TNHH MTV nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu Thông báo ____ [Ghi số, ngày của thông báo báo giá] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp tham gia báo giá], cam kết thực hiện ____ [ghi tên gói cung cấp dịch vụ] theo đúng yêu cầu của Bên mời nhà cung cấp với tổng giá trị (đối tượng không chịu thuế) là ____ đồng [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ].

(Kèm theo bảng tổng hợp chi phí như biểu mẫu số 02)

Cam kết:

+ Những tài liệu kèm theo để chứng minh năng lực kinh nghiệm là đúng sự thật, phù hợp với năng lực thực tế hiện tại và đáp ứng đúng theo yêu cầu như Khoản 3 Mục II;

+ Đảm bảo sử dụng đúng chủng loại thuốc như yêu cầu tại Khoản 4 Mục II;

+ Đảm bảo theo điều các điều khoản thảo thuận như Khoản 5, 6 Mục II

Nếu hồ sơ báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết thực hiện phun diệt côn trùng gây hại năm 2021 theo đúng các yêu cầu của Bản yêu cầu báo giá, Hồ sơ báo giá và các điều khoản sẽ được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian 30 ngày, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ báo giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

33
TY
H
H VII
ĐÔNG
V
AM D

Mẫu số 02: Bảng tổng hợp giá báo giá**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ BÁO GIÁ**

TT	Nội dung	Đvt	Diện tích phun (m ² /đợt)	Tần suất phun năm 2021 (đợt/năm)	Tổng diện tích phun (m ² /năm)	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6x7)
1	Phun diệt côn trùng tại gây hại tại Trụ sở Văn phòng Công ty			42.880			
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn, khuôn viên văn phòng Công ty	m ²	1.200	8	9.600		
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực sân tennis và nhà vệ sinh	m ²	1.500	8	12.000		
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Khuôn viên nhà thi đấu thể thao đa năng; nhà hội trường.	m ²	2.160	8	17.280		
	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn, khuôn viên văn phòng Công ty	m ²	1.200	8	9.600		
2	Phun diệt côn trùng tại gây hại tại Nhà máy Alumin				16.800		
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn số 01 NMA	m ²	1.500	8	12.000		
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn số 02 NMA	m ²	600	8	4.800		
3	Phun diệt côn trùng tại gây hại tại Mỏ Tuyển				7.200		
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà ăn Tuyển khoáng	m ²	300	8	2.400		
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực xung quanh nhà hành chính Tuyển khoáng	m ²	600	8	4.800		



TT	Nội dung	Đvt	Diện tích phun (m ² /đợt)	Tần suất phun năm 2021 (đợt/năm)	Tổng diện tích phun (m ² /năm)	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8=6x7)
4	Phun diệt côn trùng tại gây hại tại Khu tập thể CBCNV				12.480		
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà tập thể A2e	m ²	520	8	4.160		
-	Phun diệt côn trùng gây hại tại khu vực Nhà tập thể A2c	m ²	520	8	4.160		
	Tổng giá trị (đối tượng không chịu thuế GTGT)						

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: Đơn giá chào tại cột (5) và giá trị chào tại cột (6) phải bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để thực hiện các công việc.



Mẫu số 03

BẢNG KÊ KHAI HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP BÁO GIÁ THỰC HIỆN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp tham gia báo giá]
Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần đảm bảo các thông tin sau đây:

Stt	Nội dung hợp đồng	Số, ngày tháng hợp đồng	Đối tác ký hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng sau thuế	Tổng giá trị quyết toán sau thuế	Ghi chú

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp báo giá
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

